

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh năm 2019, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Nâng cao chất lượng công tác pháp chế; tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ những người làm công tác pháp chế nhằm đảm bảo giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Kon Tum.

2. Thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra nhằm phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành; tiến hành xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật do địa phương ban hành, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và xã hội bằng pháp luật.

3. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những văn bản mâu thuẫn, không còn phù hợp với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, để sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ, ban hành hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; định kỳ lập, công bố danh mục văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ theo quy định.

4. Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch khác (*công tác theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật...*) để đảm bảo tiết kiệm, không phiền hà cho cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện công tác pháp chế, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.**

### **1. Công tác pháp chế:**

#### **1.1. Nội dung thực hiện:**

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế.

- Hướng dẫn các sở, ngành, các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

**1.2. Trách nhiệm thực hiện:** Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

**1.3. Thời gian thực hiện:** Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quý II và III/2019; các sở ngành, doanh nghiệp thực hiện thường xuyên trong năm 2019.

### **2. Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:**

#### **2.1. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:**

##### **a) Tự kiểm tra văn bản:**

- Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành; Phòng Tư pháp giúp UBND cấp huyện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND huyện ban hành; Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã làm đầu mối giúp UBND cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành.

- Khi kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, các cơ quan, công chức liên quan kịp thời tham mưu UBND cùng cấp xử lý theo quy định.

##### **b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:**

- Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; văn bản có chứa QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành bằng hình thức văn bản ban hành chính.... Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp huyện năm 2019, tập trung đánh giá các nội dung: Về ban hành các văn bản QPPL và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của đơn vị; hoạt động tự kiểm tra,

kiểm tra văn bản QPPL và việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; việc chi đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong xây dựng và ban hành văn bản QPPL; các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Phòng Tư pháp giúp UBND cùng cấp kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành, văn bản có chứa QPPL do HĐND hoặc UBND cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức Nghị quyết của HĐND hoặc quyết định của UBND; các văn bản do Chủ tịch HĐND cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành, có chứa QPPL. Đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

## **2.2. Công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực:**

a) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy định trong các lĩnh vực: Tài chính - thuế; Tài nguyên và môi trường; Y tế; Lao động - TBXH; Khoa học và Công nghệ; Công thương.... Kiểm tra các chuyên đề khác theo yêu cầu, chi đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác pháp chế, công tác văn bản tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Chi đạo tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn huyện, thành phố. Tổ chức kiểm tra theo địa bàn tại một số xã, phường, thị trấn.

## **2.2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:**

- Rà soát, công bố Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018: (1) Thường xuyên tổ chức rà soát văn bản QPPL theo quy định của pháp luật; (2) Rà soát, lập Danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018 thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố (nếu có) theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND các cấp công bố vào tháng 01/2019.

- Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực: Tổ chức rà soát các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành quy định trong các lĩnh vực: tài chính - thuế; tài nguyên và môi trường; y tế; lao động - TBXH; khoa học và công nghệ; công thương... để hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

- Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2018 và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2014 -

2018<sup>(1)</sup> (đưa bản điện tử trên Công TTĐT tỉnh, trang TTĐT Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố).

**2.3. Xây dựng, cập nhật dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật:** Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Kế hoạch chung của Bộ Tư pháp và theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

#### **1. Cấp tỉnh:**

##### **a. Các sở, ban, ngành:**

- Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tổ chức tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành; kiểm tra văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành.

- Có kế hoạch bố trí công chức đủ tiêu chuẩn, trình độ theo quy định để thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị.

##### **b. Sở Tư pháp:**

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành trong năm 2019.

- Hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các địa phương rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2019; thực hiện việc hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018; tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa của cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định.

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác pháp chế, công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được nêu tại Kế hoạch này.

#### **2. Cấp huyện:**

- UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; cung

<sup>1</sup> Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, gồm cả văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới

cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời khi có yêu cầu phối hợp.

### **3. Báo cáo công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản:**

#### **a. Thực hiện báo cáo 6 tháng, hằng năm:**

- Báo cáo 06 tháng của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp trước ngày **16/6/2019** (số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp);

- Báo cáo năm (lần một) của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp trước ngày **18/11/2019** (số liệu báo cáo thực hiện quy định Thông tư 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp);

- Báo cáo năm chính thức của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp trước ngày **15/02/2020** (số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019).

**b. Nội dung báo cáo:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch ở cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm.

- Sở Tư pháp sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ công tác pháp chế; công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã được UBND tỉnh giao dự toán đầu năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h thực hiện);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (th/hiện);
- TT. HĐND - UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT- NCXDPL<sub>2</sub>.



CHỦ TỊCH

**Nguyễn Văn Hòa**